

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-PT
Ngày 07-02-2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Kim Anh
Bà Trần Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 315/2019/TLPT-DS ngày 02/12/2019 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐPT-DS, ngày 07/01/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1981; trú tại: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 và bà Hà Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông S: Ông Hà Ngọc T, sinh năm 1992; trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/02/2019).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn S, bà Hà Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2018 và quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hoàng Văn L trình bày:

Vào hồi 17 giờ ngày 19/6/2017, tại lô 23D thuộc Nông trường cao su Trần Văn L thuộc xã Đ, huyện D (viết tắt nông trường), ông L cùng ông Nguyễn Văn Được, sinh năm 1982 làm nhiệm vụ bảo vệ cho nông trường thì phát hiện ông Nguyễn Văn S, bà Hà Thị T cùng con gái là bà Lê Thị Mỹ H đã có hành vi trộm mủ cao su của nông trường. Khi đó ông L giữ bà T lại đồng thời yêu cầu bà T về trạm bảo vệ để giải quyết thì bà T không chấp hành và giằng co qua lại với ông L. Lúc này ông S đi từ phía sau dùng một nhánh cây cao su đánh nhiều lần vào đầu và cổ của ông L gây thương tích nặng. Vì đánh bất ngờ và dồn dập làm ông L không né kịp, bị choáng nên ông L buông bà T thì bà T còn dùng tô cao su ném nhiều lần vào chân và người ông L nhưng chỉ gây thương tích nhẹ.

Sau đó, bảo vệ của nông trường đến hỗ trợ dẫn ông S và bà T giao cho Công an xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương giải quyết. Riêng ông L được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Cao su D để sơ cứu ban đầu rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và tiếp tục chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy chữa trị khoảng một ngày thì được chuyển đến Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp để điều trị từ ngày 20/6/2017-03/7/2017. Theo Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp, ông L được chuẩn đoán: Chấn thương cột sống cổ, tổn thương tủy T1D, chấn thương đầu.

Bà T, ông S, bà H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và ông S đã bị xử phạt về hành vi đánh nhau.

Ông L yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà Hà Thị T có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc 31.769.000 đồng; tiền công nghỉ 04 tháng 11 ngày: 26.187.000 đồng; chi phí thuê xe 14 lần đi khám bệnh 16.250.000 đồng; tiền ngày công người nuôi bệnh 14 ngày: 3.500.000 đồng. Tổng cộng 77.706.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông L xác định yêu cầu ông S, bà T bồi thường số tiền 76.124.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, tiền thuốc 30.187.000 đồng; tiền công nghỉ 04 tháng 11 ngày: 26.187.000 đồng; chi phí thuê xe 14 lần đi khám bệnh: 16.250.000 đồng; tiền ngày công người nuôi bệnh 14 ngày: 3.500.000 đồng. Ngoài ra, ông L không yêu cầu gì khác.

- Theo bản tự khai ngày 04/11/2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Vào ngày 19/6/2017, ông S và vợ ông S là bà Hà Thị T có bốc mủ chén cao su (khoảng gần 01 kg mủ chén) của Nông trường cao su Trần Văn L giáp vườn cây cao su nhà ông S rồi sau đó quay về vườn cây cao su nhà ông S bốc mủ thì bảo vệ nông trường (trong đó có ông Hoàng Văn L) chạy vào vườn nhà có hành vi bắt bà T thì giữa bảo vệ Nông trường và bà T có xảy ra xô xát. Bảo vệ Nông

trường kéo bà T ra khỏi vườn cây cao su nhà ông S nhưng bà T vẫn ôm gốc cây cao su trong vườn nhà thì bảo vệ có dùng cây gậy cao su màu đen đánh bà T bầm tím thân thể tại vườn nhà (có giấy chứng nhận thương tích, số 69/CN ngày 22/6/2017). Lúc này, ông S đang ở vườn cây cao su nhà thì thấy vợ ông S đang bị bảo vệ đánh thì ông S vội vàng chạy đến nói bảo vệ nông trường thả bà T ra nếu không thả thì bắt chứ sao lại đi đánh người. Bảo vệ Nông trường không nghe mà vẫn tiếp tục đánh bà T nên ông S cầm cành cây cao su mục trong vườn cây cao su nhà ông S quơ trúng ông Hoàng Văn L nhưng chỉ gây thương tích nhẹ. Cùng lúc đó ông S thấy có thêm bảo vệ Nông trường xuống lôi kéo ông S ra vườn cây cao su nông trường Trần Văn L rồi đánh đập ông S và bắt ông S, bà T lên công an xã Đ, huyện D giải quyết vụ việc.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà Hà Thị T phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc là 30.187.000 đồng, tiền công lao động bị mất: 26.187.000 đồng, chi phí thuê xe khám bệnh: 16.250.000 đồng, tiền ngày công người nuôi bệnh: 3.500.000 đồng. Tổng cộng là 76.124.000 đồng thì ông S không đồng ý vì:

Thứ nhất, nội dung đơn khởi kiện không đúng đối tượng và diễn biến sự việc hoàn toàn sai sự thật.

Thứ hai, khi ông Hoàng Văn L nhập viện vào ngày 19/6/2017 và xuất viện ngày 03/7/2017 thì có giấy tờ ra viện và chuẩn đoán bệnh kèm theo các hóa đơn bán hàng là giá trị thanh toán 2.114.840 đồng. Từ ngày 13/7/2017 đến ngày 31/7/2017 thì ông L cung cấp hóa đơn bán hàng nhưng không cung cấp các loại giấy tờ khám bệnh hoặc hồ sơ đi tái khám (hóa đơn bán hàng của Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp).

Thứ ba, ngày 19/8/2017 Công ty TNHH Phòng khám đa khoa P vận chuyển bệnh nhân Hoàng Văn L đi từ Bệnh viện Đ tỉnh Bình Dương xuống Bệnh viện Chợ Rẫy có phiếu thu, tuy nhiên phiếu thu này không có hóa đơn, hay đơn thuốc nào phù hợp nên không có căn cứ.

Thứ tư, từ ngày 11/8/2017 đến ngày 27/11/2017, các loại hóa đơn của Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp, ông L chỉ cung cấp hóa đơn nhưng không có hồ sơ đi khám bệnh cụ thể.

Thứ năm, từ ngày 22/8/2017 đến 08/11/2017, ông L chỉ cung cấp các loại hóa đơn bán hàng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y tế H nhưng không có các loại giấy tờ khám chữa bệnh cụ thể.

Thứ sáu, giấy xác nhận bảng lương, đơn xin xác nhận nghỉ bảo hiểm và giấy xác nhận nội dung ghi không cụ thể.

Thứ bảy, biên lai thu tiền viện phí của Bệnh viện Đa khoa Cao su D ngày 04/7/2017 và biên lai thu tiền phí, lệ phí của Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Bình Dương ngày 28/11/2017 không được chính xác.

Tại phiên tòa, ông Thịnh trình bày: Hành vi đánh ông L của ông S là sai, tuy nhiên, ông S chỉ đồng ý bồi thường cho ông L các chi phí điều trị từ Bệnh viện Đa khoa Cao su D đến Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp có hóa đơn chứng từ. Các chi phí khác ông S không đồng ý bồi thường. Ngoài ra, ông T không trình bày gì khác.

- Theo bản tự khai ngày 04/11/2018 và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Hà Thị T trình bày: Bà T thống nhất với lời trình bày của ông S.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, đã tuyên xử:

Căn cứ

- Điều 26, 35, 39, 40, 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của ông Hoàng Văn L đối với ông Nguyễn Văn S.

Buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường cho ông Hoàng Văn L số tiền 57.026.637 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Hoàng Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông S còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của ông Hoàng Văn L đối với bà Hà Thị T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 19/9/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn S, bà Hà Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn bà T vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Chi phí nguyên đơn yêu cầu là chưa hợp lý với tình hình bệnh của nguyên đơn, tiền công thì nguyên đơn đã nhận tiền lương từ công ty, việc nguyên đơn nghỉ 04 tháng 11 ngày không phải do bác sỹ

chỉ định để dưỡng sức; chi phí thuê xe thì không phù hợp vì căn cứ giấy ra viện (bút lục 11) khám và điều trị tại tuyến bảo hiểm y tế nên việc điều trị tại Bệnh viện Hòa Hảo là không phù hợp với tuyến bảo hiểm y tế. Tiền công người nuôi bệnh thì bị đơn cũng đồng ý nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà T.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện:

Theo Bản kết luận điều tra số 85/KLĐT ngày 02/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Công văn số 88/CV-VKS ngày 02/10/2017 về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn S rủ Hà Thị T (vợ của S) và Lê Thị Mỹ H (con gái của S) đến lô cao su 23D thuộc Nông trường cao su Trần Văn L thuộc ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (viết tắt nông trường) trộm mủ cao su thì T, H đồng ý. Khi S, T, H lấy được 07 kg mủ chén thì Hoàng Văn L và Nguyễn Văn Đ là bảo vệ nông trường phát hiện nên S, T, H bỏ chạy. L đuổi kịp T và mời T về xã Đ làm việc thì T nói với Lượng: “Tha cho tôi lần này, đây là lần đầu tôi vi phạm”, L không đồng ý, T bỏ chạy, L đuổi theo hai bên giằng co nhau. Thấy vậy, S từ phía sau L nhặt 01 khúc cây cao su dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 02cm, cầm bằng tay trái đánh 01 cái trúng vào đầu, cổ L, L gục xuống, S, T, H bỏ chạy về nhà. Cùng lúc này, Đc đuổi theo H, mời H về xã Đ làm việc nhưng H chống cự nên hai bên giằng co nhau, H la lên “bảo vệ sàm sỡ”, nghe tiếng la của H thì Nguyễn Anh Đ (em trai của H) từ trong nhà cầm khúc cây chạy tới hăm dọa Đ “thả chị tôi ra”, Đ bỏ H ra, H chạy về nhà. L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Cao su D sau đó chuyển lên Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp đến ngày 03/7/2017 thì xuất viện.

Ngày 14/7/2017, L làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Giấy chứng nhận thương tích số 36/CN-BVPHCN ngày 18/7/2017 của Bệnh viện phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp xác định: Hoàng Văn L mất đường cong sinh lý cột sống cổ, không ghi nhận tổn thương vùng xương đầu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/17/TgT ngày 21/9/2017 của Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh Viện pháp y quốc gia kết luận: Hiện không phát hiện di chứng do đả thương vùng đầu và vùng cổ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hoàng Văn L là 00%.

Kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá huyện D kết luận: 07 kg mủ cao su loại mủ tạp (chén) trị giá 91.000 đồng.

Xét thấy, hành vi trộm cắp 07 kg mủ chén trị giá 91.000 đồng của Nguyễn Văn S, Hà Thị T, Lê Thị Mỹ H không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hành vi, dùng 01 khúc cây cao su dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 02cm cầm bằng tay trái đánh 01 cái trứng đầu và cổ Lượng không gây thương tích của Nguyễn Văn S không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D căn cứ khoản 2 Điều 107, Điều 108 Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ông S đã bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đánh nhau theo Quyết định số 172/QQĐ-XPVPHC ngày 02/10/2017 của Công an huyện D.

Bà T đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm mủ theo Quyết định số 171/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2017 của Công an huyện D.

Biên bản xác minh ngày 02/3/2019 tại Nông trường cao su Trần Văn L thể hiện: Sự việc xảy ra ngày 19/6/2017 là trường hợp người lao động bị tai nạn lao động, Công ty Cao su D đã thực hiện việc chi trả, bồi thường cho ông L các chi phí sau: Chi phí khám bệnh và điều trị tai nạn lao động 32.694.005 đồng; tiền lương trong thời gian nghỉ để khám chữa bệnh từ ngày 20/6/2017 đến ngày 31/10/2017 là 04 tháng 11 ngày: 18.355.769 đồng; tiền bồi thường tai nạn lao động 84.956.000 đồng; ngoài ra còn tiền trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng 1.162.550 đồng.

Khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định: Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác. Đối chiếu quy định trên với trường hợp tranh chấp giữa ông L với ông S, bà T thì việc ông S dùng cây cao su đánh ông L 01 cái vào đầu và cổ không gây thương tích (tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00%), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông S phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông L các khoản gồm: Chi phí điều trị, tiền thuốc 30.187.000 đồng; tiền công nghỉ 04 tháng 11 ngày là 12.048.637 đồng; tiền lương người nuôi bệnh bị mất là 3.500.000 đồng; tiền thuê xe đi khám chữa bệnh 11.300.000 đồng, tổng cộng 57.026.637 đồng là chưa đủ căn cứ. Tuy nhiên, thực tế bị đơn ông S có hành vi đánh ông L và ông L phải đi cấp cứu điều trị từ ngày 19/6 đến ngày

03/7/2017, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông S đồng ý bồi thường thiệt hại đối với chi phí ông L điều trị từ khi cấp cứu đến khi điều trị 14 ngày tại Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp, cụ thể: Tiền điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Cao su D 675.000 đồng, tại Bệnh viện Đ tỉnh Bình Dương là 85.000 đồng, tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 476.000 đồng, tại Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp là 2.114.840 đồng và tiền lương người nuôi bệnh 14 ngày là 3.500.000 đồng, tổng cộng là 6.850.840 đồng nên buộc ông S thanh toán cho ông L số tiền trên.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của bị đơn ông S là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hà Thị T.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn S.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương, như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của ông Hoàng Văn L đối với ông Nguyễn Văn S.

Buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường cho ông Hoàng Văn L số tiền 6.850.840 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của ông Hoàng Văn L đối với ông Nguyễn Văn S về

việc buộc ông Nguyễn Văn S bồi thường cho ông Hoàng Văn L số tiền 69.273.160 đồng (sáu mươi chín triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn một trăm sáu mươi đồng).

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Văn L được miễn nộp án phí, trả cho ông Hoàng Văn L 1.942.650 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0012337 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn S phải chịu 342.542 đồng (ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Trả cho ông Nguyễn Văn S 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0031965 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bà Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0031979 ngày 24/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên Hằng